

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỖ NHA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/NQ-HĐND

Võ Nhài, ngày 11 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu
và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai khóa I,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨ NHAI
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH 15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH 15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 27/TTr-TTHĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thường trực HĐND xã về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND xã Võ Nhai khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội

xã, Văn phòng HĐND và UBND, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai khoá I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2025 ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Các CQ tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- TT UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Van

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Sen

MỤC LỤC

Chương I.....	6
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	6
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	6
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động, cơ cấu tổ chức	6
Chương II	7
KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	7
Điều 4. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã	7
Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp HĐND xã	8
Điều 6. Trách nhiệm các Ban của HĐND xã trong công tác thẩm tra.....	8
Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.....	8
Điều 8. Thảo luận tại kỳ họp HĐND xã	9
Điều 9. Thư ký kỳ họp của HĐND xã	9
Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã	9
Điều 11. Các hình thức làm việc tại kỳ họp HĐND xã	9
Điều 12. Trình tự, thủ tục HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp	10
Điều 13. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp	10
Điều 14. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân	10
Điều 15. Thông tin về kỳ họp HĐND xã	11
Chương III	11
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	11
Điều 16. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc	11
Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã.....	11
Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã	12
Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã	13
Điều 20. Phạm vi, thẩm quyền ký văn bản	13
Điều 21. Phiên họp Thường trực HĐND xã	14
Điều 22. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí	14
Điều 23. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã.....	15
Chương IV	16
BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	16

Điều 24. Nguyên tắc, chế độ làm việc	16
Điều 25. Hình thức hoạt động của Ban của HĐND xã	16
Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của HĐND xã	16
Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban của HĐND xã	17
Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban của HĐND xã	18
Điều 29. Phiên họp toàn thể của Ban của HĐND xã	18
Điều 30. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã	18
Điều 31. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND xã	19
Chương V	19
TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	19
Điều 32. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND xã	19
Điều 33. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã	19
Chương VI	20
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	20
Điều 34. Hoạt động của đại biểu HĐND xã	20
Điều 35. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND xã	20
Chương VII	20
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ CÁC ĐẠI BIỂU HĐND	20
Điều 36. Hoạt động giám sát của HĐND xã	20
Điều 37. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã	20
Điều 38. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND xã	21
Điều 39. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND	21
Điều 40. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát	21
Chương VIII	22
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ	22
Điều 41. Đối với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh	22
Điều 42. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy	22
Điều 43. Quan hệ công tác với UBND và Chủ tịch UBND xã	22
Điều 44. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy	23

Điều 45. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	23
Điều 46. Đối với các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã.....	23
Điều 47. Đối với Văn phòng HĐND và UBND xã	23
Điều 48. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của HĐND xã với UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Xã	23
Điều 49. Đối với HĐND, Thường trực HĐND xã.....	24
Điều 50. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã	24
Điều 51. Điều kiện bảo đảm hoạt động.....	24
Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	25
Điều 52. Tổ chức thi hành.....	25

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Võ Nhai khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/8/2025
của Hội đồng nhân dân xã Võ Nhai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, chế độ phát ngôn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND), các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng, Phó các Ban HĐND, Ủy viên của HĐND, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND xã Võ Nhai khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã.
2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban, Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động, cơ cấu tổ chức

1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo Điều 4 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
2. Thường trực HĐND xã là cơ quan Thường trực của HĐND, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Thường trực HĐND tỉnh, Đảng ủy và HĐND xã.
3. Ban của HĐND là cơ quan của HĐND, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật và Quy chế này; báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND, ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của HĐND xã để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực HĐND thành lập trên cơ sở các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành.
5. Đại biểu HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật; được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ,

quyền hạn của HĐND xã.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ phận chuyên trách tham mưu giúp việc cho HĐND chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chương II

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã

Công tác chuẩn bị kỳ họp của HĐND xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Căn cứ quy định của pháp luật, yêu cầu nhiệm vụ trong thực tiễn, Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và các cơ quan có liên quan thống nhất tổ chức kỳ họp của HĐND xã.

2. Đối với kỳ họp thường lệ.

a) Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND xã, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban MTTQ xã để dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ tham mưu quan chuẩn bị.

b) Thường trực HĐND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

c) Thường trực HĐND xã ban hành thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng và ban hành kế hoạch tiếp xúc cử tri và gửi tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri đến đại biểu HĐND xã.

d) Chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp.

đ) Chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu khác của kỳ họp (bản đóng dấu chính thức) phải được UBND và các cơ quan có liên quan gửi đến Thường trực HĐND xã để phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra.

e) Chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tiến hành họp thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

f) Chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri (nếu có) đến Thường trực HĐND xã.

g) Chậm nhất là 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã:

- Gửi giấy mời dự kỳ họp đến các đại biểu không phải là Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

- Gửi toàn bộ tài liệu kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã.
- 3. Kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất
 - a) Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 5 (năm) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.
 - b) Thời gian chuẩn bị kỳ họp do Thường trực HĐND xã quyết định.
- 4. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức kỳ họp HĐND xã.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp HĐND xã

- 1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch HĐND theo quy định của Luật.
- 2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm các Ban của HĐND xã trong công tác thẩm tra

- 1. Các Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND, thực hiện thẩm tra các báo cáo, Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật và theo Quy chế này. Trước khi họp toàn thể Ban HĐND để thẩm tra, các Ban báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã về kết quả nghiên cứu, khảo sát, xin ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức họp thẩm tra.
- 2. Các Ban của HĐND chủ động phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong quá trình xây dựng Đề án, Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp

- 1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định có liên quan và Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.
- 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp.
- 3. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.
- 4. Cung cấp thông tin về nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân phải bảo đảm chính xác, khách quan, trù thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.
- 5. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên

họp kín theo quy định (nếu có).

Điều 8. Thảo luận tại kỳ họp HĐND xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã quyết định việc thảo luận tại hội trường hoặc thảo luận tổ.

2. Trường hợp chia tổ thảo luận, Thường trực HĐND thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại kỳ họp.

Điều 9. Thư ký kỳ họp của HĐND xã

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ định từ cơ quan giúp việc của Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu HĐND xã để thực hiện công tác thư ký trong cả nhiệm kỳ.

2. Thư ký kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã do lãnh đạo cơ quan đơn vị ký và được gửi đến Thường trực HĐND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân theo thời hạn quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

Điều 11. Các hình thức làm việc tại kỳ họp HĐND xã

1. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã bao gồm:

a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân.

b) Phiên thảo luận Tổ do Thường trực HĐND xã tổ chức để thảo luận, xem xét về nội dung thuộc chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã;

2. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND xã có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trình tự, thủ tục HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

5. Tổ trưởng, Tổ phó tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ với Chủ tọa kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại phiên họp toàn thể.

6. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp, để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

7. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua Nghị quyết .

8. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 13. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. HĐND quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND xã.

Điều 14. Biểu quyết của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.

2. Trong trường hợp phát sinh yêu cầu nhiệm vụ đột xuất, không đảm bảo thời gian để tổ chức kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực HĐND xã sẽ đăng thông tin cần xin ý kiến biểu quyết (hoặc cho ý kiến) lên nhóm Zalo của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã để xin biểu quyết bằng hình thức trực tuyến điện tử.

Điều 15. Thông tin về kỳ họp HĐND xã

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được ban hành, Văn phòng HĐND và UBND xã công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên trang thông tin điện tử của xã, trừ trường hợp luật quy định khác.

2. Các phiên họp của HĐND xã theo Chương trình kỳ họp phải được tuyên truyền rộng rãi trên trang thông tin điện tử.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động, chế độ, hình thức làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thường trực HĐND làm việc theo chế độ hội nghị (họp ít nhất mỗi tháng một lần hoặc khi cần thiết họp đột xuất, phiên họp phải đảm bảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự).

Thường trực HĐND thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (các quyết định phải đảm bảo có nửa tổng số thành viên Thường trực HĐND biểu quyết tán thành, trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực HĐND quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản); thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

3. Thường trực HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 31, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định khác của pháp luật.

Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

4. Các hình thức làm việc của Thường trực HĐND gồm: Phiên họp thường kỳ, đột xuất; hội nghị; tổ chức các đoàn công tác.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

3. Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân;

4. Lãnh đạo công tác của Thường trực HĐND; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực HĐND; Thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

5. Phụ trách tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã; Chủ trì công tác Thi đua khen thưởng và kỷ luật của HĐND xã.

6. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách; ủy quyền, ủy nhiệm cho Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã ký một số thông báo kết luận của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

7. Thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã

Trực tiếp giải quyết công việc thường xuyên của Thường trực HĐND xã; thay mặt Chủ tịch HĐND xã giải quyết các công việc của Chủ tịch khi Chủ tịch HĐND xã đi vắng và ủy quyền. Trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

1. Chỉ đạo trực tiếp, đề xuất giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐND, Thường trực HĐND xã theo Luật định.

2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND; nội dung dự thảo các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND xã; tham gia Chủ tọa, điều hành các kỳ họp của HĐND xã; duyệt hoàn chỉnh lần cuối các Nghị quyết đã được HĐND xã thông qua trước khi trình Chủ tịch HĐND xã ký chứng thực; chỉ đạo công tác rút kinh nghiệm việc chuẩn bị, tổ chức kỳ họp; chỉ đạo các hoạt động giám sát, khảo sát thường xuyên và chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công trong Thường trực HĐND xã.

3. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung chương trình công tác; chuẩn bị nội dung họp định kỳ của Thường trực HĐND xã; các báo cáo hoạt động hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã; ký các báo cáo, văn bản của Thường trực HĐND xã thuộc lĩnh vực phụ trách và khi được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền.

4. Thay mặt Thường trực HĐND xã tham gia tiếp công dân theo quy định và trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Thường trực HĐND xã; trực tiếp chỉ đạo công tác giám sát giải quyết kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác thông tin - tuyên truyền của HĐND xã.

5. Giúp Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành việc sử dụng nguồn kinh phí hoạt động của HĐND xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐND xã và pháp luật với quyết định của mình;

7. Giúp Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo chung công tác Văn phòng nhằm đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thường xuyên của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND xã;

8. Giữ mối quan hệ công tác với Đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh; Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn, UBND xã, Ủy ban MTTQ, các cơ quan của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, dự các cuộc họp của các Ban của HĐND xã và các hoạt động khác theo phân công của Chủ tịch HĐND xã.

9. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã

1. Thực nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ủy viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND.

4. Tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

5. Chịu trách nhiệm về các hoạt động của Ban phụ trách. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã; chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đối với lĩnh vực phụ trách nêu trên hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, của Quy chế này và phân công của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND xã.

Điều 20. Phạm vi, thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch HĐND xã ký các Nghị quyết của HĐND, Nghị quyết của Thường trực HĐND, kết luận của phiên họp và các văn bản có tính chất quan trọng của Thường trực HĐND và các văn bản khác theo thẩm quyền.

2. Phó Chủ tịch HĐND thay mặt Thường trực HĐND ký các văn bản, báo cáo, tờ trình của Thường trực HĐND, các văn bản thường xuyên và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã.

3. Những vấn đề quan trọng phải báo cáo xin ý kiến Thường trực HĐND trước khi ký văn bản:

a) Những vấn đề thuộc chủ trương, biện pháp quan trọng trong lĩnh vực được

phân công phụ trách.

b) Những nội dung báo cáo các cơ quan tỉnh; báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Ủy viên Thường trực HĐND thay mặt Thường trực HĐND ký các báo cáo và các văn bản khi được Chủ tịch phân công, ủy quyền.

Điều 21. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần và phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND xã có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND xã.

2. Chủ tịch HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền chủ tọa phiên họp. Văn phòng HĐND và UBND xã chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình phiên họp và làm Thư ký phiên họp của Thường trực HĐND xã.

3. Tại phiên họp, Thường trực HĐND xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng; quyết định kế hoạch công tác tháng sau; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

4. Sau mỗi phiên họp, Thường trực HĐND xã ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp để thông báo kịp thời đến thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã theo quy định.

6. Thường trực HĐND xã có thể cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất. Nội dung lấy ý kiến bằng văn bản được ghi lại trong sổ họp của Thường trực HĐND xã.

Điều 22. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND xã là người phát ngôn của HĐND xã, Thường trực HĐND xã; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND xã về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông

tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Điều 23. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch HĐND xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân trực tiếp tiếp công dân, hoặc có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan liên quan để giải quyết.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 24. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Ban của HĐND xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; Các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số ủy viên đồng ý.

2. Ban của HĐND xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của luật và HĐND xã giao; bảo đảm sự điều hòa hoạt động của

Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

3. Ban của HĐND xã gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của Ban giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân và giữa hai phiên họp tập thể Ban, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định của Luật và Quy chế làm việc.

4. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng ban phân công.

Điều 25. Hình thức hoạt động của Ban của HĐND xã

1. Hoạt động của Ban của HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể của Ban, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban của HĐND quyết định.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của HĐND xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban được quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND xã.

2. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban, Ủy viên là thành viên Ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật; trực tiếp chỉ đạo, phân công công việc cụ thể, theo dõi đánh giá chất lượng các công chức của Văn phòng HĐND và UBND xã được phân công giúp việc của Ban.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban của HĐND xã

1. Là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên, hàng ngày của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã. Đồng thời:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng ban ủy quyền.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

3. Thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức mời.

6. Tổ chức hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát, học tập kinh nghiệm và các hoạt động khác của Ban.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

8. Chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc thành viên Ban thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, quyền hạn đại biểu theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ thành viên Ban theo Quy chế này.

9. Tham mưu, đề xuất các công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công đối với các lĩnh vực Ban phụ trách; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND xã giao.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban của HĐND xã

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của luật và vai trò ủy viên theo quy chế làm việc của Ban.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực

của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND xã theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của HĐND xã.

5. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của HĐND xã.

Điều 29. Phiên họp toàn thể của Ban của HĐND xã

Trưởng ban của HĐND xã triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

1. Chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban của HĐND xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã; thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị khác trình Thường trực HĐND xã.

3. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã theo lĩnh vực được phân công.

4. Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã.

5. Căn cứ chương trình, kế hoạch, Trưởng ban của HĐND xã quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

6. Trưởng ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành phiên họp của Ban khi Trưởng ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

7. Ban có thể tổ chức lấy ý kiến của các thành viên của Ban.

Điều 30. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND xã xây dựng các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phân công.

3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 31. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, Ban của HĐND xã tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

c) Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra.

d) Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 32. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.

3. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND xã.

4. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri để gửi tới Thường trực HĐND xã theo quy định và Quy chế này.

Điều 33. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay

mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân. Trường hợp vắng mặt thì uỷ quyền cho Tổ phó ký các văn bản của Tổ.

3. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng uỷ quyền, phân công.

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 34. Hoạt động của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 35. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

Chương VII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ CÁC ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 36. Hoạt động giám sát của HĐND xã

1. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 37. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát của Thường trực HĐND theo trình tự quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND được thực hiện theo quy định từ Điều 68 đến Điều 74 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 38. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND xã

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Ban của HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban.

2. Bộ phận chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức đề hoạt động giám sát chuyên đề của Ban đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của luật. Trưởng ban thay mặt Ban ký quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát của Ban của HĐND xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

Điều 39. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

1. Tổ đại biểu HĐND thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 40. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát.

1. HĐND xã, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

MỤC 1: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 41. Đối với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực HĐND xã định kỳ 6 tháng, năm báo cáo hoạt động của HĐND xã và gửi các tài liệu kỳ họp HĐND xã lên Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.
2. Thành viên Thường trực HĐND xã tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.
3. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tại xã.

Điều 42. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và khi có yêu cầu.
2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tham mưu đề báo cáo và đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND xã; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các kỳ họp HĐND theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Điều 43. Quan hệ công tác với UBND và Chủ tịch UBND xã

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phối hợp UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại kỳ họp.
2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.
3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp UBND cùng cấp và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp HĐND xã.
4. Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND cùng cấp có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình HĐND xã xem xét quyết định.

Điều 44. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 45. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong việc tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để gửi tới Thường trực HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã chủ động mời đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham gia hoạt động giám sát của HĐND xã.

3. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội xã được mời tham dự các kỳ họp HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ xã về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ xã trong công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

Điều 46. Đối với các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban của HĐND xã, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã theo thẩm quyền và báo cáo HĐND xã khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã.

Điều 47. Đối với Văn phòng HĐND và UBND xã

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết; tổ chức tham mưu, giúp việc, phục vụ hiệu quả các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐND, Thường trực HĐND phân công.

MỤC 2: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN HĐND XÃ

Điều 48. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của HĐND xã với UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Xã

1. Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân xã trình kỳ họp HĐND xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của HĐND xã tổ chức giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phụ trách và trên cơ sở tình hình hoạt động thực tiễn, các Ban của HĐND xã có thể ký kết quy chế phối hợp hoạt động với các cơ quan khác của xã.

Điều 49. Đối với HĐND, Thường trực HĐND xã

1. Thực hiện các công việc của Ban theo sự điều hòa, phối hợp hoạt động chung của Thường trực HĐND xã.

2. Báo cáo kịp thời và thường xuyên kết quả công tác của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

3. Lãnh đạo, thành viên Ban tham gia các chương trình, hoạt động của Thường trực HĐND xã.

4. Đối với các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, lãnh đạo chuyên trách của Ban có trách nhiệm triển khai theo phân công của Thường trực HĐND xã, tham mưu giúp Thường trực HĐND xã giải quyết đảm bảo yêu cầu.

5. Trong hoạt động giám sát, khảo sát, Ban báo cáo với Thường trực HĐND xã kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất sau giám sát, khảo sát.

6. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban báo cáo với Thường trực HĐND xã nội dung, vấn đề lớn cần xin ý kiến thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

7. Thực hiện các công việc khác theo phân công, điều hòa của Thường trực HĐND xã.

MỤC 3: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 50. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã

Tổ đại biểu HĐND xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

MỤC 4: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 51. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc đảm bảo các điều kiện hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Thường trực HĐND xã trình HĐND xã các nội dung tại khoản 1 Điều này.

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Tổ chức thi hành

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp có các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên mà khác với nội dung đã nêu trong Quy chế này thì sẽ áp dụng theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.